

**BẢN TIN**

**DỰ BÁO NGUỒN NƯỚC PHỤC VỤ VẬN HÀNH CÔNG TRÌNH THỦY LỢI  
CẤP NƯỚC CHO SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG XUÂN 2017-2018**

Lưu vực sông cái Ninh Hòa, sông Cái Nha Trang và vùng phụ cận tỉnh Khánh Hòa

**I. TÌNH HÌNH NGUỒN NƯỚC**

**1.1. Lượng mưa**

TT	Trạm	Lượng mưa cộng dồn (mm)	So sánh với cùng kỳ (+/-%)			Dự báo tình hình mưa trong vụ sản xuất
			TB nhiều năm	Năm 2016	Năm 2015	
1	Ninh Hòa	1.343	+125%	+50%	+92%	75
2	Đồng Trăng	1.136	+43%	+10%	+107%	100
3	Nha Trang	817	-11%	-37%	+15%	75
4	Cam Ranh	967	+10%	-13%	+58%	70
	<b>Trung bình</b>	<b>1.066</b>	<b>+42%</b>	<b>+2%</b>	<b>+68%</b>	<b>80</b>

**Nhận xét:** Lượng mưa cộng dồn các trạm đo mưa chính trên địa bàn lớn hơn trung bình nhiều năm 42% và lớn hơn năm hạn nặng 2015 là 68%, lượng mưa dự báo trong giai đoạn tiếp theo là khoảng 80,0 mm.

**1.2. Nguồn nước trong các công trình thủy lợi, thủy điện**

*Nguồn nước trừ các hồ chứa thủy lợi*

TT	Tên công trình	Dung tích trữ thiết kế (triệu m <sup>3</sup> )	W trừ hiện tại so với W <sub>tk</sub> (%)	So sánh với cùng kỳ (%)			Dự báo xu thế nguồn nước	Dự kiến W trừ cuối vụ (%)
				TBNN	2016	2015		
1	Am Chúa	4,69	95%	111%	94%	201%	Giảm	24%
2	Cam Ranh	22,10	98%	127%	113%	388%	Giảm	68%
3	Cây Sung	0,47	99%	105%	102%	118%	Giảm	
4	Đá Bàn	75,00	88%	136%	331%	209%	Giảm	39%
5	Đá Đen	3,43	100%	102%	100%	111%	Giảm	
6	Đồng Bò	0,70	87%	115%	102%	197%	Giảm	78%
7	Hoa Sơn	19,18	76%	81%	76%	77%	Giảm	65%
8	Láng Nhót	2,10	95%	102%	100%	108%	Giảm	
9	Suối Dầu	32,78	98%	108%	97%	154%	Giảm	53%
10	Suối Hành	9,49	93%	139%	133%	845%	Giảm	70%
11	Suối Lớn	0,90	24%	40%	24%	24%	Giảm	
12	Suối Luông	0,62	90%	93%	88%	88%	Giảm	90%
13	Suối Sim	1,31	69%	104%	101%	101%	Giảm	68%
14	Suối Trâu	9,81	85%	118%	86%	1240%	Giảm	41%
15	Tiên Du	7,13	80%	88%	80%	97%	Giảm	70%
16	Ea Krông Rou	35,90	100%	100%	100%	100%	Giảm	100%
17	Bến Ghe	0,60	67%	100%	100%	100%	Giảm	
18	Hòn Khói	1,20	100%	100%	100%	100%	Giảm	Cấp nước CN

TT	Tên công trình	Dung tích trữ thiết kế (triệu m <sup>3</sup> )	W trữ hiện tại so với W <sub>tk</sub> (%)	So sánh với cùng kỳ (%)			Dự báo xu thế nguồn nước	Dự kiến W trữ cuối vụ (%)
				TBNN	2016	2015		
								(Vinashine)
19	Đá Mài	2,60	99%	100%	100%	100%	Giảm	99%
20	Bà Bác	0,40	74%	100%	100%	100%	Giảm	74%
21	Cây Bứa	0,80	100%	100%	100%	100%	Giảm	100%
22	Sở Quan	0,30	100%	100%	100%	100%	Giảm	
23	Ba Dùi	0,13	100%	100%	100%	100%	Giảm	
24	Bàu Sang						Giảm	Không bố trí tưới
25	Đồng Mộc	0,70	100%	100%	100%	100%	Giảm	61%
26	Đồng Hăng						Giảm	Không bố trí tưới
27	Bích Đàm	0,23	100%	100%	100%	100%	Giảm	Cấp nước sinh hoạt & công nghiệp
28	Tà Rục	23,90	89%	99%	100%	100%	Giảm	78%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>256,46</b>	<b>89%</b>	<b>103%</b>	<b>105%</b>	<b>195%</b>	<b>Giảm</b>	

### Nhận xét:

Tổng dung tích trữ thiết kế của 28 công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa là 256 triệu m<sup>3</sup>. Hiện tại, tổng dung tích là 234 triệu m<sup>3</sup>, đạt 89% so với thiết kế. Hầu hết các hồ chứa đều đầy hoặc xấp xỉ đầy hồ (chỉ có 3 hồ, hồ Suối Lớn đạt tỷ lệ 24%, hồ Suối Sim đạt tỷ lệ 69%, hồ Bền Ghe đạt tỷ lệ 67% so với thiết kế). So với năm hạn nặng 2015, 2016 là cao hơn 195% và 105%.

## II. KHẢ NĂNG CẤP NƯỚC CỦA CÁC CÔNG TRÌNH THỦY LỢI VÀ NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH HẠN HÁN

### 2.1. Các kịch bản hạn hán

Kịch bản hạn	KB nền	KB hạn vừa	KB hạn nặng
Lượng mưa thiếu hụt so với TBNN	Mưa tương đương TBNN	Thiếu khoảng 25mm trong 2 tháng 2,3	Thiếu khoảng 42mm trong 3 tháng 1, 2, 3
Dung tích hồ chứa so với cùng thời đoạn (triệu m <sup>3</sup> )	> 205	< 128 đến 205	< 128
Năm tương tự đã xảy ra	2013	2005	2015
Phạm vi, mức độ ảnh hưởng (ha)	Không hạn	Khoảng 6.600ha	Khoảng 33.000ha

#### Ghi chú:

- Kịch bản nền (hạn nhẹ): Trường hợp không thuộc 2 kịch bản trên

- Kịch bản hạn vừa: Thiếu hụt lượng mưa tháng tới trên 50%, kéo dài từ trên 3 tháng trở lên hoặc dòng chảy mặt thiếu hụt trên 20% so với trung bình nhiều năm hoặc dung tích các hồ chứa đạt dưới 50%-80% so với cùng kỳ theo thiết kế). Xác định năm hạn hán điển hình và mức độ ảnh hưởng (thực tế).

- Kịch bản hạn nặng: Thiếu hụt lượng mưa tháng tới trên 50%, kéo dài từ trên 4 tháng trở lên hoặc dòng chảy mặt thiếu hụt trên 50% so với trung bình nhiều năm hoặc dung tích các hồ chứa đạt dưới 50% so với cùng kỳ theo thiết kế. Xác định năm hạn hán điển hình và mức độ ảnh hưởng (thực tế).

### 2.2. Khả năng cấp nước của công trình thủy lợi

- Trong lưu vực sông Cái Ninh Hòa, sông Cái Nha Trang và các vùng phụ cận trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa có 28 công trình thủy lợi vừa và lớn được đưa vào tính toán cân bằng nước với tổng dung tích thiết kế các hồ 256 triệu m<sup>3</sup>. Hiện nay các hồ đều xấp xỉ MNDBT, chỉ có một số ít hồ cạn nước, tổng dung tích của các hồ hiện nay 234 triệu m<sup>3</sup>, trong khi tổng nhu cầu nước từ nay đến cuối vụ Đông Xuân chỉ 48,27 triệu m<sup>3</sup> nên về nguồn nước có trong các hồ cơ bản đáp ứng nhu cầu cấp nước.

- Có 23/28 công trình đảm bảo cấp nước 100% vụ Đông Xuân 2017-2018.

- Có 1/28 công trình (hồ Suối Lớn) chỉ đảm bảo cấp 91,42% nhu cầu nước trong vụ Đông Xuân 2017-2018 do dung tích hiện tại chỉ đạt 24% so với DTTK.

- Có 4/28 công trình (hồ Hòn Khói, hồ Bàu Sang, hồ Đồng Hạng, hồ Bích Đàm) cấp nước sinh hoạt và công nghiệp không bố trí diện tích tưới.

- Tổng diện tích đảm bảo tưới của 28 công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa là 12.405/12.412 ha.

TT	Tên công trình	Dung tích so với thiết kế (%)	Nhiệm vụ sản xuất (ha)	Dự báo vụ Đông Xuân 2017-2018			Ghi chú
				Dung tích dự báo so với TK (%)	Khả năng đáp ứng (%)	Diện tích đáp ứng (ha)	
1	Am Chúa	95%	370,11	45%	Đủ nước 100%	370,11	Đủ nước
2	Cam Ranh	98%	749,50	80%	Đủ nước 100%	749,50	Đủ nước
3	Cây Sung	99%	69,67	45%	Đủ nước 100%	69,67	Đủ nước
4	Đá Bàn	88%	4.043,07	66%	Đủ nước 100%	4.043,07	Đủ nước
5	Đá Đen	100%	461,41	1%	Đủ nước 100%	461,41	Đủ nước
6	Đồng Bò	87%	7,26	76%	Đủ nước 100%	7,26	Đủ nước
7	Hoa Sơn	76%	236,70	63%	Đủ nước 100%	236,70	Đủ nước
8	Láng Nhót	95%	424,37	11%	Đủ nước 100%	424,37	Đủ nước
9	Suối Dầu	98%	1.638,55	65%	Đủ nước 100%	1.638,55	Đủ nước
10	Suối Hành	93%	248,27	85%	Đủ nước 100%	248,27	Đủ nước
11	Suối Lớn	24%	73,42		91,42%	67,12	Thiếu nước
12	Suối Luồng	90%	0,00	107%	Đủ nước 100%	0,00	Đủ nước
13	Suối Sim	69%	2,12	100%	Đủ nước 100%	2,00	Đủ nước
14	Suối Trầu	85%	473,59	77%	Đủ nước 100%	473,59	Đủ nước
15	Tiên Du	80%	72,96	76%	Đủ nước 100%	72,96	Đủ nước
16	Ea Krông Rou	100%	0,00	96%	Đủ nước 100%	0,00	Đủ nước
17	Bến Ghe	67%	48,00	139%	Đủ nước 100%	48,00	Đủ nước
18	Hòn Khói	100%	Cấp nước CN (Vinashine)	93%			Cấp nước CN (Vinashine)
19	Đá Mài	99%	0,00	102%	Đủ nước 100%	0,00	Đủ nước
20	Bà Bác	74%	0,00	63%	Đủ nước 100%	0,00	Đủ nước
21	Cây Bứa	100%	0,00	100%	Đủ nước 100%	0,00	Đủ nước
22	Sở Quan	100%	50,00	4%	Đủ nước 100%	50,00	Đủ nước
23	Ba Dùi	100%	31,00	50%	Đủ nước 100%	31,00	Đủ nước
24	Bàu Sang		Không bố trí tưới	0%			Không bố trí tưới
25	Đồng Mộc	100%	30,00	86%	Đủ nước 100%	30,00	Đủ nước
26	Đồng Hăng		Không bố trí tưới				Không bố trí tưới
27	Bích Đàm	100%	Cấp nước sinh hoạt & CN	93%			Cấp nước sinh hoạt & CN
28	Tà Rục	89%	281,68	76%	Đủ nước 100%	281,68	Đủ nước
	<b>Tổng công</b>	<b>89%</b>					

### 2.3. Mức độ rủi ro hạn ở các vùng ngoài công trình thủy lợi

Bảng tổng hợp thông tin nguồn nước và nhu cầu nước vùng nằm ngoài công trình thủy lợi theo kịch bản kiến nghị tính toán.

Trạm	Vùng	Mưa hiện trạng và dự báo (mm)	So với mưa cùng thời đoạn (%)			Khuyến cáo
			Năm Min	Năm TB	Năm Max	
Ninh Hòa	Thị xã Ninh Hòa	1.418	115%	132%	-46%	Rủi ro hạn thấp
Đồng Trăng	Huyện Diên Khánh	1.236	52%	24%	-54%	Rủi ro hạn thấp
Nha Trang	TP Nha Trang	892	9%	-6%	-68%	Rủi ro hạn thấp
Cam Ranh	TP Cam Ranh	1.037	30%	3%	-58%	Rủi ro hạn thấp
	<b>Trung bình</b>		<b>51%</b>	<b>38%</b>	<b>-56%</b>	<b>Rủi ro hạn thấp</b>

**Nhận xét:** Nguồn nước trong vùng cao hơn cùng kỳ trung bình nhiều năm là 38% và lớn hơn 51% so với năm mưa thấp nhất, như vậy rủi ro hạn hán thiếu nước trong vùng là thấp.

### **III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

Nguồn nước phục vụ sản xuất vụ Đông Xuân năm 2017-2018 bảo đảm cho sản xuất nông nghiệp. Tuy nhiên vẫn cần sử dụng nước tiết kiệm để đảm bảo nguồn nước cho vụ Hè Thu năm 2018.

Nhìn chung, đối với những vùng tưới không sử dụng nước từ các công trình thủy lợi, tình hình hạn hán trong vụ Đông Xuân 2017-2018 được dự báo sẽ không khắc nghiệt. Tuy nhiên do mùa khô có lượng mưa rất thấp, một số vùng xa vùng mưa lớn (sông Cái Nha Trang) lượng mưa hiệu quả không thể đáp ứng được 100% nhu cầu nước của cây trồng, nên việc đáp ứng nhu cầu nước cho cây trồng đối với những vùng này vẫn luôn tiềm ẩn khả năng xảy ra hạn hán khi tình hình thời tiết có những diễn biến theo chiều hướng khắc nghiệt. Vì vậy đối với những vùng này cần tích trữ nước đồng thời sử dụng các biện pháp tưới tiên tiến, tiết kiệm nước, giảm tổn thất bốc hơi mặt ruộng và các công cụ lưu trữ nước khác.

**Bản tin tiếp theo sẽ phát hành vào ngày 26/1/2018.**

**BẢN ĐỒ DỰ BÁO KHẢ NĂNG ĐÁP ỨNG NGUỒN NƯỚC PHỤC VỤ SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP  
LƯU VỰC SÔNG CÁI NINH HÒA VÀ SÔNG CÁI NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA**  
VỤ ĐỒNG XUÂN 2017 - 2018

